

Soạn Ngữ văn lớp 6 VNEN Bài 31: Hoạt động khởi động

Câu (trang 107 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Kể tên các văn bản đã học trong phần đọc hiểu lớp 6:

- Truyền thuyết:
- Truyện cổ tích
- Truyện ngụ ngôn
- Truyện cười
- Truyện trung đại
- Truyện hiện đại
- Thơ hiện đại
- Ký hiện đại

Trả lời:

- Truyền thuyết: *Con rồng cháu tiên, Bánh Chưng bánh Giầy, Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh, Sự tích Hồ Gươm.*
- Truyện cổ tích: *Sọ Dừa, Thạch Sanh, em bé thông minh.*
- Truyện ngụ ngôn: *Ếch ngồi đáy giếng; Thấy bói xem voi; Đeo nhạc cho mèo; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng*
- Truyện cười: *Treo biển;, Lợn cưới, áo mới*
- Truyện trung đại: *Con hổ có nghĩa, Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng, Mẹ hiền dạy con*
- Truyện hiện đại: *Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài), Sông nước Cà Mau (Đoàn Giỏi), Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh), Vượt thác (Võ Quảng),*
- Thơ hiện đại: *Lượm, Mưa, Đêm nay Bác không ngủ*

- Kí hiện đại: *Cô Tô (Nguyễn Tuân), Cây tre Việt Nam (Thép Mới), Lao xao (Duy Khán)*.

Soạn Văn lớp 6 VNEN Bài 31: Hoạt động hình thành kiến thức

Câu 1 (trang 107, 108 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Hệ thống hóa kiến thức về văn bản đã học.

Câu a (trang 107, 108 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Viết vào cột (3) đặc trưng của các thể loại tương ứng ở cột 2

<i>TT (1)</i>	<i>Thể loại (2)</i>	<i>Đặc trưng của thể loại (3)</i>
HỌC KÌ I		
1	Truyện thuyết	
2	Truyện cổ tích	
3	Truyện ngụ ngôn	
4	Truyện cười	
5	Truyện trung đại	
HỌC KÌ II		
6	Truyện hiện đại	
7	Thơ hiện đại	
8	Kí hiện đại	

TT	Thể loại	Đặc trưng của thể loại
(1)	(2)	(3)
1	Truyện	- Kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan tới lịch sử thời quá

	thuyết	khứ. Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể. - Thường có yếu tố tưởng tượng kì ảo
2	Truyện cổ tích	- Kể về cuộc đời một số kiểu nhân vật quen thuộc (nhân vật bất hạnh, dũng sĩ, nhân vật kì lạ, nhân vật thông minh, nhân vật ngốc nghếch, nhân vật là động vật) - Có yếu tố hoang đường - Thể hiện ước mơ, niềm tin về chiến thắng cuối cùng của cái thiện với cái ác, cái tốt với cái xấu.
3	Truyện ngụ ngôn	- Kể bằng văn xuôi hoặc văn vần. - Mượn chuyện loài vật, đồ vật để kể chuyện con người. - Nhằm khuyên nhủ người ta bài học trong cuộc sống.
4	Truyện cười	- Kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống. - Nhằm tạo tiếng cười mua vui hoặc phê phán thói hư, tật xấu trong xã hội
5	Truyện trung đại	- Văn xuôi chữ Hán có nội dung phong phú, thường mang tính giáo huấn, cách viết không giống hẳn truyện hiện đại. Vừa có loại hư cấu vừa có loại gần với kí, với sử. - Cốt truyện đơn giản. - Nhân vật thường được miêu tả qua ngôn ngữ trực tiếp của người kể chuyện, qua hành động và ngôn ngữ đối thoại.
6	Truyện hiện đại	- Tác phẩm tự sự hiện đại, có xu hướng ngắn gọn - Cốt truyện đa dạng, có tình huống.
7	Thơ hiện đại	- Phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, cảm xúc. - Ngôn từ giàu hình ảnh, thường có nhịp điệu.
8	Kí hiện đại	- Loại hình văn học trung gian, nằm giữa báo chí và văn học. - nhiều thể loại, chủ yếu văn xuôi: bút kí, hồi kí, du kí, phóng sự, kí sự, tùy bút...

Câu b (trang 108 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Điền vào các cột 3 và 4 nhân vật chính và đặc điểm nổi bật của nhân vật chính trong các văn bản đã học.

TT (1)	Tên văn bản (2)	Nhân vật chính (3)	Đặc điểm nổi bật của nhân vật chính (4)
1	<i>Thánh Gióng</i>		
2	<i>Sơn Tinh, Thủy Tinh</i>		
3	<i>Thạch Sanh</i>		
4	<i>Em bé thông minh</i>		
5	<i>Ếch ngồi đáy giếng</i>		
6	<i>Treo biển</i>		
7	<i>Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng</i>		

Trả lời:

TT (1)	Tên văn bản (2)	Nhân vật chính (3)	Đặc điểm nổi bật của nhân vật chính (4)
1	Thánh Gióng	Thánh Gióng	Thân hình vạm vỡ, khỏe mạnh, sức mạnh thần kỳ đánh giặc ngoại xâm,...
2	Sơn Tinh, Thủy Tinh	Sơn Tinh, Thủy Tinh	Các vị thần có phép lạ, khỏe mạnh
3	Thạch Sanh	Thạch Sanh	Khoẻ mạnh, tốt bụng, tin người, ...
4	Em bé thông minh	Em bé	Thông minh, nhanh trí hơn người, ...
5	Ếch ngồi đáy giếng	Con ếch	Kiêu ngạo, nhâng nháo, tầm nhìn hạn

			hẹp,...
6	Treo biển	Người bán cá	Ngốc nghếch, không có chủ kiến ,...
7	Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng	Thái y họ Phạm	Có y đức, tay nghề giỏi, lòng thương người, không sợ quyền lực.

Câu c (trang 108 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Xem lại văn bản *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* đã học ở kì 1 chọn phương án đúng nhất khi nói về đặc điểm của truyện trung đại.

- A. Truyện có gắn với các nhân vật lịch sử
- B. Truyện có những tuyến nhân vật đối lập, có mâu thuẫn, xung đột
- C. Truyện có yếu tố kì ảo, kết thúc có hậu
- D. Truyện có mục đích giáo huấn, đề cao đạo lí; thường có tình huống gay cấn, chi tiết giàu ý nghĩa

Trả lời:

Chọn D

Câu 2 (trang 109 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Luyện tập tiếng Việt

Câu a (trang 109 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Thay mặt lớp, em hãy thử viết đơn gửi ban giám hiệu nhà trường đề trình bày nguyện vọng về một công việc cụ thể ví dụ phụ đề nghị nhà trường mua sách bổ sung cho thư viện tổ chức thêm các hoạt động bảo vệ môi trường tổ chức hiệu quả các hoạt động khuyến khích học

Trả lời:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xuân Trường, ngày 27 tháng 4 năm 2016

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Kính gửi : Ban giám hiệu trường THCS Xuân Trường

Tập thể lớp 6A1, em xin trình bày với Ban giám hiệu nhà trường một việc như sau : Phòng học lớp em do sử dụng đã lâu, có hai chiếc bóng điện đã bị hỏng. Vào mùa

đông, ánh sáng trong phòng học không đủ gây ảnh hưởng đến sức khỏe các thành viên trong lớp và gây khó khăn trong quá trình học tập. Chúng em đề nghị Ban giám hiệu nhà trường xem xét, lắp đặt thêm bóng điện trong phòng học để sức khỏe các bạn được bảo đảm và việc học tập thuận lợi hơn.

Chúng em xin hứa sẽ giữ gìn của công thật tốt.

Chúng em xin chân thành cảm ơn

Thay mặt lớp 6A5

Lớp trưởng

Nguyễn Minh Lan

Câu b (trang 109 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Đặt dấu phẩy vào đúng vị trí trong đoạn văn sau:

Trên những ngọn cây già nua cổ thụ những chiếc lá vàng còn sót lại cuối cùng đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ. Nhưng những hàng cau làng Dạ thì bất chấp tất cả sức mạnh tàn bạo của mùa đông chúng vẫn còn y nguyên những tàu lá vắt vẻo mềm mại như cái đuôi én.

Trả lời:

Trên những ngọn cây già nua cổ thụ, những chiếc lá vàng còn sót lại cuối cùng đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ. Nhưng những hàng cau làng Dạ thì bất chấp tất cả sức mạnh tàn bạo của mùa đông, chúng vẫn còn y nguyên những tàu lá vắt vẻo mềm mại như cái đuôi én.

Câu 3 (trang 109, 110 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Cùng cố kiến thức tập làm văn.

Câu a (trang 109 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Mỗi phương thức biểu đạt của cột trái phù hợp với mục đích giao tiếp của cột phải.

Văn bản	Phương thức biểu đạt chính
(1) Miêu tả	a. Trình bày diễn biến của sự việc
(2) Tự sự	b. Lập luận để tìm ra chân lý
(3) Biểu cảm	c. Cung cấp thông tin về đối tượng
(4) Thuyết minh	d. Biểu thị cảm xúc tư tưởng
(5) Nghị luận	e. Tái hiện một cách sinh động đối tượng

Trả lời:

1e; 2a; 3d; 4c; 5b

Câu b (trang 109 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Nói tên các văn bản của trái phù hợp với phương thức biểu đạt chính của cột phải.

Văn bản	Phương thức biểu đạt chính
1. Thạch Sanh	a. Miêu tả
2. Lượm	b. Tự sự
3. Đêm nay Bác không ngủ	c. Biểu cảm
4. Bài học đường đời đầu tiên	d. Thuyết minh
5. Cây tre Việt Nam	e. Nghị luận

Trả lời:

1 – a, b

2 – a, c

3 – a, b, c

4 – a, b

5 – d

Câu c (trang 110 SGK Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Chọn một trong các câu hỏi sau để trình bày trước lớp:

- (1) Thế nào là chủ đề trong văn tự sự? Minh họa qua một vài văn bản đã học.
- (2) Thứ tự và ngôi kể có tác dụng như thế nào trong văn tự sự?
- (3) Nhân vật trong văn tự sự thường được miêu tả qua những phương diện nào?
- (4) Mục đích, yêu cầu của văn tả cảnh và tả người? Vì sao khi viết văn miêu tả cần quan sát lựa chọn?

Trả lời:

(1) - Chủ đề là vấn đề chính mà người kể thể hiện trong câu chuyện, điều mà người kể muốn khẳng định, đề cao, ngợi ca hoặc phê phán, lên án, chế giễu.

- Ví dụ: Chủ đề của truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*: ca ngợi ý đức của danh y Phạm Bân hết lòng vì bệnh nhân, từ đó giáo dục lương tâm nghề nghiệp, lòng nhân ái, bản lĩnh và trí tuệ.

(2) Ngôi kể thể hiện vị trí, tính khách quan hay chủ quan của người kể chuyện trong văn bản. Thứ tự kể thể hiện dụng ý của tác giả trong văn tự sự.

(3) Nhân vật trong văn tự sự thường được miêu tả qua những phương diện: cốt truyện, tình huống, ngôi kể, thứ tự

(4) - Mục đích, yêu cầu của văn tả cảnh và tả người: Văn miêu tả giúp người nghe hình dung những đặc điểm, tính chất nổi bật của một sự vật, sự việc, con người, phong cảnh... làm cho đối tượng như hiện lên trước mắt người đọc.

- Viết văn miêu tả cần quan sát lựa chọn vì sự miêu tả sinh động, sâu sắc đạt được phụ thuộc nhiều vào cách lựa chọn từ ngữ có hình ảnh, có cảm xúc hay không.

Soạn VNEN Văn 6 Bài 31: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 110 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Qua các truyện kể dân gian và truyện trung đại đã học, hãy nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về một nhân vật mà em yêu thích.

Trả lời:

Em rất ấn tượng với nhân vật em bé trong truyện cổ tích *Em bé thông minh*. Đó là một nhân vật đại diện cho sự thông minh, cách ứng xử nhanh, đối đáp giỏi. Tuy vậy, em bé ấy vẫn là một đứa trẻ hồn nhiên, ngây thơ và đáng yêu. Truyện khiến chúng ta ngẫm nghĩ về việc học tập chăm chỉ để giúp ích đất nước.

Câu 2 (trang 110 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Miêu tả một phong cảnh gần gũi, thân thuộc của quê hương em (ví dụ cảnh dòng sông, cây đa, bến nước, ngôi đình; hoặc khu phố, công viên...)

Trả lời:

Tả cảnh cây đa (chú ý một số điểm nổi bật):

- Vị trí, tuổi tác: đứng ở đầu làng vẫy chào người đi kẻ về, cũng chừng trăm tuổi.
- Hình dáng: vững chãi, bề thế, thân cây rất lớn, rễ to và ngoằn ngoèo, có hàng chục gốc phụ, bóng đa che mát một khoảng đất rộng. Lá đa to, dày và xanh bóng
- Xung quanh cây đa: có quán nước nhỏ của bà cụ bán nước, bán bánh.. gió thổi thiu thiu; các cô cậu thường chơi thả diều quanh gốc cây ban chiều...

Soạn VNEN Ngữ văn 6 Bài 31: Hoạt động tìm tòi mở rộng

Câu 1 (trang 110 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Suu tầm thêm 2- 3 truyện trung đại Việt Nam.

Trả lời:

Một số truyện trung đại Việt Nam: *Chuyện Lê Nuong* (Nguyễn Dữ), *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn), *Vào phủ chúa Trịnh* – Lê Hữu Trác...

Câu 2 (trang 110 sgk Ngữ văn 6 tập 2 VNEN). Đọc kĩ bảng tra cứu các yếu tố Hán Việt ở cuối sách Hướng dẫn học Ngữ văn 6, tập 2. Ghi vào sổ tay những từ ngữ khó hiểu và tra nghĩa của từ trong từ điển.

Trả lời:

- *Sơn mạch*: dải núi chạy kéo dài theo một hướng.
- *Thất sắc*: thay đổi thân sắc một cách đột ngột, từ bình thường trở thành tái đi, do sợ hãi hoặc quá mệt mỏi mặt mày thất sắc